

Số: 314 /BC-THPVB

Phú Giáo, ngày 30 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM HỌC 2023-2024**

I. THÔNG TIN CHUNG

- Trường Tiểu học Phước Vĩnh B.
- Địa chỉ: Khu phố 9, Thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Trang web: <http://thphuocvinhb.pgdphugiao.edu.vn>
- Loại hình: Đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập do Nhà nước quản lý.

- Sứ mạng: Tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện để tất cả các em học sinh đều cảm nhận được "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui". Tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát triển tối đa các phẩm chất và năng lực của bản thân. Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, có các kỹ năng sống cơ bản theo lứa tuổi, có kiến thức chắc chắn để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển, vươn lên trong tương lai.

- Tầm nhìn: Là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là ngôi trường thân thiện; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em; là nơi giáo viên và học sinh luôn tự tin, năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

- Quá trình hình thành và phát triển: Trước đây trường có tên là Trường tiểu học Phước Vĩnh. Ngày 20 tháng 10 năm 2000, trường được tách ra theo Quyết định số 652/2000/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân huyện Phú Giáo lấy tên là trường tiểu học Phước Vĩnh B cho đến nay. Năm 2019, được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, trường được đầu tư xây mới và đưa vào sử dụng với đầy đủ cơ sở vật chất, đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục. Với điều kiện cơ sở vật chất hiện tại, nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được niềm tin của phụ huynh và học sinh. Trong quá trình thành lập và phát triển, nhà trường nhiều năm liên được công nhận danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, Tập thể lao động Xuất sắc, năm học 2021-2022 trường dẫn đầu khối thi đua tiểu học nhận cờ thi đua của UBND tỉnh Bình Dương. Thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Tiểu học Phước Vĩnh B tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định và được công nhận đạt chuẩn mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 vào năm 2020.

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ngọc Trâm, số điện thoại: 0988.454.400. Địa chỉ email: tramntn@pg.sgdbinhduong.edu.vn.

- Tổ chức bộ máy nhà trường:

+ Quyết định thành lập trường số 652/2000/QĐ-UB ngày 20 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban Nhân dân huyện Phú Giáo.

+ Quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2026 số 129/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo. có 11 thành viên được cơ cấu gồm đại diện Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn cơ sở, đại diện Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, Phó chủ tịch UBND thị trấn Phước Vĩnh và Đại diện cha mẹ học sinh. Trong đó, bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch hội đồng trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Khối	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Đảng viên	Trình độ																Thống kê		
					Chuyên môn				LLCT			Ngoại ngữ				Tin học				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa Đạt chuẩn	
					SC	TC	Cao đẳng	Đại học	SC	TC	Cao cấp	A	B	C	khác	A	B	C	khác				
BGH	3	2		3				3		3			4		1	2	1			3			
HCPV	4	4		1		2	1	1				2		1		2	2		1	4			
HĐ NĐ111	5	2		1																			
GV dạy lớp	46	41	1	25			2	44	1	6		19	21		5	26	17		2	44		2	
Tổng	58	49	1	30	0	2	3	48	1	9	0	21	25	1	6	30	20	0	3	51			2

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Tổng diện tích đất: 8.942m²

- Diện tích sân chơi, bãi tập: 586,58m²

- Các phòng:

TT	Nội dung	Số lượng	Diện tích/phòng
I	Phòng học	32	
1	Phòng kiên cố	32	48m ²
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
II.	Phòng phục vụ học tập	09	
1	Phòng Âm nhạc	01	67m ²
2	Phòng mỹ Thuật	01	67m ²
3	Phòng Tiếng Anh	01	67m ²
4	Phòng Tin học 1	01	67m ²
5	Phòng Tin học 2	01	48m ²
6	Phòng thư viện	01	92m ²
7	Phòng thiết bị	01	71m ²

8	Phòng truyền thống	01	68m ²
9	Phòng đội	01	23m ²
III.	Khối phòng hành chính - quản trị	07	
1	Phòng Hiệu trưởng	01	24m ²
2	Phòng Phó hiệu trưởng	01	36m ²
3	Phòng công đoàn	01	17m ²
4	Văn phòng	01	18m ²
5	Phòng hội đồng	01	92m ²
6	Phòng y tế	01	22m ²
7	Phòng bảo vệ	01	8m ²
IV.	Các công trình, khối phòng chức năng khác	08	
1	Nhà xe giáo viên	01	232m ²
2	Nhà xe học sinh	01	192m ²
3	Nhà bếp	01	180m ²
4	Nhà ăn học sinh	01	310m ²
5	Phòng nghỉ giáo viên	04	27m ²
6	Kho	01	21m ²
7.	Nhà vệ sinh giáo viên	07 khu, 14 phòng	
8.	Nhà vệ sinh học sinh	04 khu, 32 phòng	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả tự đánh giá

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 25/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 92,6%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 02/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 7,4%;

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 84,2%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 03/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 15,8%;

- Mức đánh giá của trường Tiểu học Phước Vĩnh B: Mức 1;

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Trường Tiểu học Phước Vĩnh B đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2020.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Chất lượng giáo dục	Tổng g	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4	
		HS	Nữ	HS	Nữ	HS	Nữ	HS	Nữ
I. Kết quả học tập									
1. Tiếng Việt	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Hoàn thành tốt	534	123	59	150	81	140	89	121	59
Hoàn thành	261	42	9	42	13	88	26	89	32
Chưa hoàn thành	16	12	1	1	1	1		2	
2. Toán	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Hoàn thành tốt	540	133	64	151	81	136	81	120	53
Hoàn thành	255	32	4	41	13	91	34	91	38
Chưa hoàn thành	16	12	1	1	1	2		1	
3. Đạo đức	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Hoàn thành tốt	619	150	67	152	82	166	95	151	71
Hoàn thành	192	27	2	41	13	63	20	61	20
Chưa hoàn thành									
4. Tự nhiên và Xã hội	599	177	69	193	95	229	115		
Hoàn thành tốt	449	145	66	149	81	155	92		
Hoàn thành	150	32	3	44	14	74	23		
Chưa hoàn thành									
5. Khoa học	212							212	91
Hoàn thành tốt	150							150	68
Hoàn thành	62							62	23
Chưa hoàn thành									
6. LS &ĐL	212							212	91
Hoàn thành tốt	147							147	70
Hoàn thành	65							65	21
Chưa hoàn thành									
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Hoàn thành tốt	562	127	60	153	82	154	93	128	62
Hoàn thành	249	50	9	40	13	75	22	84	29
Chưa hoàn thành									

Chất lượng giáo dục	Tổng g	Lớp 5	
		HS	Nữ
I. Kết quả học tập			
1. Tiếng Việt	216	216	117
Hoàn thành tốt	124	124	76
Hoàn thành	92	92	41
Chưa hoàn thành			
2. Toán	216	216	117
Hoàn thành tốt	129	129	75
Hoàn thành	87	87	42
Chưa hoàn thành			
3. Đạo đức	216	216	117
Hoàn thành tốt	161	161	89
Hoàn thành	55	55	28
Chưa hoàn thành			
4. Khoa học	216	216	117
Hoàn thành tốt	160	160	90
Hoàn thành	56	56	27
Chưa hoàn thành			
5. LS &ĐL	216	216	117
Hoàn thành tốt	148	148	82
Hoàn thành	68	68	35
Chưa hoàn thành			
6. Âm nhạc	216	216	117
Hoàn thành tốt	158	158	87
Hoàn thành	58	58	30
Chưa hoàn thành			
7. Mĩ thuật	216	216	117
Hoàn thành tốt	147	147	82
Hoàn thành	69	69	35
Chưa hoàn thành			

8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Hoàn thành tốt	573	132	65	151	80	148	90	142	68
Hoàn thành	238	45	4	42	15	81	25	70	23
Chưa hoàn thành									
9. Hoạt động trải nghiệm	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Hoàn thành tốt	582	133	65	149	81	159	94	141	65
Hoàn thành	229	44	4	44	14	70	21	71	26
Chưa hoàn thành									
10. Giáo dục thể chất	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Hoàn thành tốt	572	130	60	151	80	156	92	135	62
Hoàn thành	239	47	9	42	15	73	23	77	29
Chưa hoàn thành									
11. TH-CN (Công nghệ)	441					229	115	212	91
Hoàn thành tốt	312					157	93	155	71
Hoàn thành	129					72	22	57	20
Chưa hoàn thành									
12. TH-CN (Tin học)	441					229	115	212	91
Hoàn thành tốt	267					138	88	129	59
Hoàn thành	174					91	27	83	32
Chưa hoàn thành									
13. Ngoại ngữ	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Hoàn thành tốt	399	96	48	87	50	117	75	99	45
Hoàn thành	385	66	19	98	44	110	40	111	46
Chưa hoàn thành	27	15	2	8	1	2		2	
II. Năng lực cốt lõi									
Năng lực chung									
Tự chủ và tự học	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	542	133	65	149	81	136	85	124	57
Đạt	262	38	4	44	14	92	30	88	34
Cần cố gắng	7	6				1			
Giao tiếp và hợp tác	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	545	133	65	149	81	141	86	122	56
Đạt	260	38	4	44	14	88	29	90	35
Cần cố gắng	6	6							
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	543	133	65	149	81	138	85	123	55
Đạt	259	36	3	44	14	90	30	89	36
Cần cố gắng	9	8	1			1			
Năng lực đặc thù									
Ngôn ngữ	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	544	132	64	150	81	140	86	122	54

8. Thủ công, Kĩ thuật	216	216	117
Hoàn thành tốt	147	147	82
Hoàn thành	69	69	35
Chưa hoàn thành			
9. Thể dục	216	216	117
Hoàn thành tốt	146	146	84
Hoàn thành	70	70	33
Chưa hoàn thành			
10. Ngoại ngữ	216	216	117
Hoàn thành tốt	115	115	68
Hoàn thành	101	101	49
Chưa hoàn thành			
11. Tin học	216	216	117
Hoàn thành tốt	130	130	75
Hoàn thành	86	86	42
Chưa hoàn thành			
12. Tiếng dân tộc			
Hoàn thành tốt			
Hoàn thành			
Chưa hoàn thành			
II. Năng lực			
Tự phục vụ tự quản	216	216	117
Tốt	168	168	98
Đạt	48	48	19
Cần cố gắng			
Hợp tác	216	216	117
Tốt	161	161	93
Đạt	55	55	24
Cần cố gắng			
Tự học và giải quyết vấn đề	216	216	117
Tốt	141	141	82
Đạt	75	75	35
Cần cố gắng			
III. Phẩm chất			
Chăm học chăm làm	216	216	117
Tốt	149	149	86
Đạt	67	67	31
Cần cố gắng			
Tự tin trách nhiệm	216	216	117
Tốt	153	153	86
Đạt	63	63	31

Đạt	258	37	4	43	14	89	29	89	37
Cần cố gắng	9	8	1					1	
Tính toán	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	546	134	64	149	81	137	84	126	56
Đạt	254	35	4	44	14	90	31	85	35
Cần cố gắng	11	8	1			2		1	
Tin học	441					229	115	212	91
Tốt	266					138	86	128	60
Đạt	175					91	29	84	31
Cần cố gắng									
Công nghệ	441					229	115	212	91
Tốt	267					139	87	128	60
Đạt	174					90	28	84	31
Cần cố gắng									
Khoa học	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	547	134	64	149	81	137	84	127	59
Đạt	257	36	4	44	14	92	31	85	32
Cần cố gắng	7	7	1						
Thẩm mỹ	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	547	132	64	150	81	140	86	125	58
Đạt	259	40	5	43	14	89	29	87	33
Cần cố gắng	5	5							
Thể chất	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	572	134	64	160	84	143	87	135	61
Đạt	234	38	5	33	11	86	28	77	30
Cần cố gắng	5	5							
III. Phẩm chất chủ yếu									
Yêu nước	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	645	167	69	160	84	157	93	161	74
Đạt	166	10		33	11	72	22	51	17
Cần cố gắng									
Nhân ái	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	640	164	69	160	84	157	92	159	73
Đạt	171	13		33	11	72	23	53	18
Cần cố gắng									
Chăm chỉ	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	573	143	66	150	81	152	90	128	60
Đạt	236	32	2	43	14	77	25	84	31
Cần cố gắng	2	2	1						
Trung thực	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	606	157	68	160	84	151	89	138	66
Đạt	205	20	1	33	11	78	26	74	25
Cần cố gắng									

Cần cố gắng			
Trung thực kỷ luật	216	216	117
Tốt	168	168	97
Đạt	48	48	20
Cần cố gắng			
Đoàn kết yêu thương	216	216	117
Tốt	189	189	105
Đạt	27	27	12
Cần cố gắng			
IV. Khen thưởng	108	108	64
- Giấy khen cấp trường	108	108	64
- Giấy khen cấp trên			
V. HSDT được trợ giảng			
VI. HS.K.Tật	3	3	1
VII. HS bỏ học kỳ II			
+ Hoàn cảnh GDKK			
+ KK trong học tập			
+ Xa trường, đi lại K.khẩn			
+ Thiên tai, dịch bệnh			
+ Nguyên nhân khác			
VIII. Chương trình lớp học	216	216	117
Hoàn thành	216	216	117
Chưa hoàn thành			

Trách nhiệm	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Tốt	571	143	66	150	81	152	90	126	59
Đạt	238	32	2	43	14	77	25	86	32
Cần cố gắng	2	2	1						
IV. Đánh giá KQGD	811	177	69	193	95	229	115	212	91
- Hoàn thành xuất	407	110	52	119	62	92	61	86	38
- Hoàn thành tốt	67	12	6	25	15	21	10	9	6
- Hoàn thành	320	43	10	48	17	114	44	115	47
- Chưa hoàn thành	17	12	1	1	1	2		2	
V. Khen thưởng	466	118	55	143	75	111	70	94	43
- Giấy khen cấp trường	466	118	55	143	75	111	70	94	43
- Giấy khen cấp trên									
VI. HSDT được trợ giảng									
VII. HS.K.Tật	14	7	1	4	1	1		2	
VIII. Chương trình lớp học	811	177	69	193	95	229	115	212	91
Hoàn thành	794	165	68	192	94	227	115	210	91
Chưa hoàn thành	17	12	1	1	1	2		2	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Thu chi hoạt động sự nghiệp, thu khác

Tổng thu năm 2023 :	3.165.727.093 đ
Tồn năm trước chuyển sang :	0 đ
Tổng số chi năm 2023:	3.146.310.823 đ

2. Số liệu đề nghị quyết toán ngân sách năm 2023

Tổng kinh phí được giao trong năm :	10.246.816.919 đ
Tồn năm trước chuyển sang :	157.511.449 đ
Tổng số chi trong năm:	10.105.306.965 đ

3. Thuyết minh số liệu chi

Tổng kinh phí duyệt quyết toán :	13.251.617.788 đ
<u>Bao gồm :</u>	
Nguồn kinh phí tự chủ :	8.720.424.907 đ
(Trong đó chi tăng thu nhập CBGVNV là : 508.356.182 đ	
Nguồn kinh phí không tự chủ :	1.384.882.058 đ
Nguồn chi từ học phí buổi 2 :	733.278.600 đ
Các khoản thu DVPV giáo dục :	2.413.036.223 đ
Dự toán bị hủy trong năm :	219.386.552 đ

Kinh phí chuyển sang năm sau : 79.634.851 đ (Ngân sách) Thừa
lương trừ dự toán năm sau (55.720.166) Hoạt động : 23.914.685

Nguồn thu buổi 2 chuyển năm sau: 9.821.400 đồng

CK thu DVPV giáo dục chuyển năm sau : 9.590.871 đồng

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo thực hiện tuyển sinh đầu cấp

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, phối hợp với địa phương rà soát, vận động, đưa trẻ ra lớp. Kế hoạch tuyển sinh được thông báo đến địa phương, kết quả học sinh 6 tuổi trong địa bàn ra lớp 154/154, tỷ lệ 100%.

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục. Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, năm học 2021-2022 đối với lớp 2, năm học 2022-2023 đối với lớp 3, năm học 2023-2024 đối với lớp 4.

- Đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học.

Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Kết quả:

100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp. Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử - Địa lý. Ngoài ra trường còn tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học

Đối với lớp 5: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 đơn vị đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng

phát triển phẩm chất, năng lực HS để tiếp cận Chương trình GDPT 2018 đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học.

Căn cứ văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục

Đơn vị rất quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học STEM ở các môn học, hoạt động giáo dục để giúp HS có kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng sống, đã thành lập “Câu lạc bộ Thất lá dừa và bánh dân gian” hoạt động thường xuyên, liên tục hàng tháng đã thu hút được sự quan tâm, đồng hành của cha mẹ học sinh, tạo điều kiện giúp học sinh phát triển kỹ năng sống cơ bản; đã nâng cấp vườn thuốc Nam, xây mới vườn rau, củng cố góc thư viện, góc học tập, tạo điều kiện để học sinh được trải nghiệm, học tập đạt hiệu quả.

2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học.

Tổ chức dạy tiếng Anh tự chọn lớp 1,2,5. Lớp 3,4 học tiếng anh bắt buộc theo chương trình GDPT 2018. Tổ chức cho học sinh lớp 1,2 làm quen tin học, lớp 5 tự chọn tin học 2 tiết/tuần. Lớp 3,4 học Tin học bắt buộc theo chương trình GDPT 2018

100% học sinh của trường được học tiếng Anh, Tin học.

3. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

3.1. Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học.

100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; Bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo

chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện bài học Stem.

3.2. Đối với việc triển khai chuyên đổi số, Đơn vị đã triển khai chuyên đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, Xây dựng phòng học trực tuyến. Chỉ đạo tổ chức học bạ số từ lớp 1-4. thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Căn cứ tài liệu giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4 được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương của địa phương cấp tiểu học và Công văn số 2773/SGDĐT-GDMNTH ngày 03/11/2023 về việc hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 4 của Sở GD&ĐT.

Giáo viên sử dụng nội dung “Địa phương em” của tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí 4 đã được địa phương lựa chọn để tổ chức dạy học theo Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 về việc Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học.

5. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

Công tác lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường được thực hiện từ sau ngày 01/3/2024 đến hết ngày 25/3/2024 theo Điều 7, Chương III, Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Hoàn tất hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa đúng thời gian qui định và báo cáo về Phòng Giáo dục&Đào tạo.

Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, năm học 2024-2025 đã làm việc nghiêm túc, đúng quy trình, đúng quy định. Các buổi làm việc của hội đồng lựa chọn SGK nghiêm túc, làm việc nhiệt tình, nghiêm túc, trách nhiệm, công khai. Tất cả thành viên đều có mặt đầy đủ, đúng giờ và tham gia góp ý, làm việc trách nhiệm, hiệu quả.

Hội đồng đã tổ chức thẩm định biên bản các cuộc họp của tổ chuyên môn; các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên; danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn lựa chọn. Hội đồng đã đề xuất với Hiệu trưởng danh mục SGK lớp 5 đã được các tổ chuyên môn lựa chọn theo đúng quy định tại Thông tư 27

6. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học phân hóa, dạy học tích hợp và dạy học thông qua các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

6.2. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với HS lớp 5 tiếp tục thực hiện đánh giá theo Văn bản hợp nhất Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT GDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh.

Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 5 rà soát hồ sơ học sinh. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy lớp 5 họp xét hoàn thành chương trình tiểu học, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; GVCN thực hiện đề nghị khen thưởng HS thực chất, đúng quy định.

Thực hiện biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định, đúng các mức độ theo tinh thần tập huấn của Sở GD&ĐT.

7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật

Toàn trường có 22/11 nữ học sinh là người dân tộc thiểu số, các em được tham gia đầy đủ các hoạt động học tập và rèn luyện, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học.

Số học sinh khuyết tật học hòa nhập là 17/3 nữ, các em được điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại và thực hiện thiết lập hồ sơ theo dõi quá trình tiến bộ của học sinh khuyết tật đúng quy định.

8. củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Về đội ngũ GV và CBQL giáo dục

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên là 55/48 trong đó, CBQL: 02/2, giáo viên 45/40, Nhân viên: 8/6

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Đơn vị đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết

hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVN cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy-học của GV-HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c) Về duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC thị trấn huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, lưu trữ hồ sơ, minh chứng năm học làm cơ sở tái công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

d) Hoạt động khác

Thực hiện chương trình công tác đội và phong trào thiếu nhi năm học 2023-2024, Liên đội trường tiểu học Phước Vĩnh B tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa như tìm hiểu lịch sử đoàn – đội – Bác Hồ cho học sinh khối 4 và 5 cấp trường thi nghi thức đội cấp trường. Triển khai thực hiện chương trình phát động thu gom vỏ hộp sữa theo chuyên đề 02 của Tỉnh, đạt giải nhất hội sinh vỏ hộp sữa trong cuộc thi phân loại, thu gom và tái chế vỏ hộp sữa năm 2024. Tổ chức thành công ngày hội thiếu nhi vui khỏe tiến bước lên đoàn. Tổ chức hành trình địa chỉ đỏ qua hoạt động về nguồn tại Cảng nhà rồng. Tổ chức tham gia đình chính sách thương binh Hoàng Văn Bồng tại khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo; tổ chức gặp gỡ giao lưu và tặng quà cho Cụ Lê Hoàng là nhân chứng lịch sử tại chiến trường Điện Biên Phủ,...

Tham gia tốt các hội thi do PGD, HĐĐ huyện, tỉnh phát động như: Tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao trong các hội thi do PGD, HĐĐ huyện, tỉnh phát động như: MC học đường cấp huyện đạt 01 giải nhất, 01 giải ba 03 giải khuyến khích; Tham gia hội thi Bé đón xuân cấp huyện, kết quả đạt 01 giải nhì và 01 giải ba; Tham gia hội thi nhà sử học nhỏ tuổi cấp huyện kết quả đạt giải ba; Tham gia cuộc thi “Sáng tạo dành cho Thanh thiếu niên nhi đồng huyện Phú Giáo năm học 2023-2024” đạt 1 giải khuyến khích; Vẽ tranh gửi tham dự hội thi “Em yêu chiến sĩ Điện Biên” cấp huyện đạt 01 giải khuyến khích; Tham gia hội thi nghi thức đội, chỉ huy đội giỏi, phụ trách sao giỏi và múa hát tập thể cấp huyện kết quả: đạt 1 giải nhất phần thi nghi

thức; 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải 3 phần thi chỉ huy đội; 1 giải nhất, 1 giải khuyến khích phần thi phụ trách sao giỏi; 1 giải khuyến khích phần thi múa hát tập thể và đạt giải nhất toàn đoàn hội thi; Tham gia thi Olympic Tiếng Anh trên internet kết quả đạt 01 giải nhì, 03 giải ba khối 5 cấp tỉnh; 01 giải nhì, 01 giải khuyến khích khối 4 cấp tỉnh; 01 giải nhì, 01 giải ba khối 3 cấp tỉnh.

Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng vòng trường, trao 19 bộ huy chương. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng vòng huyện đạt 02 huy chương vàng, 02 huy chương bạc môn bơi lội; 01 huy chương vàng bật xa nam; 01 huy chương vàng đá cầu đôi nữ; 01 huy chương bạc đá cầu đơn nữ; 01 huy chương bạc đá cầu đơn nam; đạt 01 bộ huy chương đồng nội dung chạy tiếp sức nữ. Đạt 1 giải nhì, 2 giải ba môn cờ vua, giải nhì đồng đội cờ vua; đạt 1 huy chương bạc, 2 huy chương đồng môn võ Karate; Đạt giải nhì toàn đoàn tại HKPĐ cấp huyện.

9. Công tác truyền thông

đ Trong năm học 2023-2024, nhà trường đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của ngành GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền một số văn bản quy phạm pháp luật của ngành giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học. Tuyên truyền nội dung chương trình GDPT 2018, đổi mới chương trình sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025.

Tuyên truyền thông tin đến phụ huynh học sinh điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ đảm bảo tổ chức hoạt động giảng dạy. Công bố điều kiện tuyển sinh, khu vực tuyển sinh cho phụ huynh và nhân dân được rõ để phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục học sinh.

Công tác tuyên truyền, thông tin được nhà trường thực hiện bằng nhiều hình thức như phối hợp với đài truyền thanh huyện Phú Giáo, loa phát thanh của UBND thị trấn Phước Vĩnh để thông tin đến toàn thể phụ huynh học sinh. Thực hiện tuyên truyền qua các buổi họp phụ huynh học sinh, họp hội đồng sư phạm, qua zalo nhóm lớp, qua băng rôn, áp phích,... Đặc biệt, xây dựng trang Web của đơn vị với đa dạng nội dung, thông tin đầy đủ, kịp thời, là nơi kết nối các hoạt động giáo dục của nhà trường với CMHS.

Nhờ thực hiện khá tốt công tác truyền thông nên giáo viên nhà trường nắm tương đối tốt các chính sách, chủ trương của ngành, phụ huynh học sinh nắm rõ hoạt động của nhà trường từ đó phối hợp giáo dục học sinh tốt.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Trâm